



Số: 02/BC-BKS

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023  
Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;

Căn cứ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, cùng kết quả của các kỳ kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động năm 2022 như sau:

**I. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022**

**1. Tình hình thực hiện các các chỉ tiêu chủ yếu**

Chúng tôi thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty trình trước Đại hội như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm	Thực hiện	% HT KH năm
I	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	58.200	54.719	94,0%
II	Kế hoạch Tài chính				
1	Tổng Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	53.380	47.380	88,8%
3	Nộp Ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	7.455	6.890	92,4%
4	Lợi nhuận	10 <sup>6</sup> đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.700	2.176	80,6%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.160	1.732	80,2%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ doanh thu	%	5,06	4,59	90,8%

-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,28	6,64	80,2%
-	Lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	4,30	3,45	80,3%
6	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	26.097	26.097	100,0%
7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	50.247	50.186	99,9%
<b>III</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>3.000</b>	<b>395.000</b>	<b>13,2%</b>

Ban kiểm soát đánh giá, năm 2022 Công ty không hoàn thành kế hoạch ở tất cả các chỉ tiêu chủ yếu được ĐHCĐ giao. Tuy nhiên trước tình hình khó khăn chung do tác động của những yếu tố khách quan từ trong và ngoài nước, Ban lãnh đạo và Cán bộ nhân viên trong Công ty đã có rất nhiều cố gắng đoàn kết nỗ lực, tìm mọi biện pháp phấn đấu hoàn thành kế hoạch ở mức cao nhất. Do đó các chỉ tiêu chủ yếu đều hoàn thành kế hoạch ở mức trên 80%. Cụ thể :

- Giá trị sản lượng đạt 54,937 tỷ đồng tương ứng 94,4% kế hoạch năm. Trong đó Hoạt động tư vấn thiết kế chiếm 38%, hoạt động khảo sát, khoan phun chiếm 43%, hoạt động thí nghiệm chiếm 16% và hoạt động kinh doanh khác chiếm 3% giá trị sản lượng thực hiện trong năm. Nguyên nhân không đạt kế hoạch chỉ tiêu Giá trị sản lượng do: Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm năm 2022 đạt thấp ở mức 49,091 tỷ đồng tương ứng với 86,9% kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm. Bên cạnh đó Công ty tiến hành xử lý giảm sản lượng dở dang của một số công trình khó có khả năng thu hồi với số tiền: 1,711 tỷ đồng đã làm giảm tương ứng 3% giá trị sản lượng thực hiện trong kỳ.
- Tổng Doanh thu đạt 47,380 tỷ đồng, tương ứng với 88,8% kế hoạch năm do một số công trình chưa hoàn thành thủ tục nghiệm thu thanh toán vào năm 2022 như TĐ Namphak, TĐ Yay mở rộng, TĐ Đaklo1,3, TĐ Đakmi, TĐ Pake, Công trình Hạ long Marina Highrise...
- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 2,176 tỷ đồng, tương ứng với 80,6% kế hoạch năm, Nộp Ngân sách đạt 4,796 tỷ đồng tương ứng 64,3% kế hoạch năm, do doanh thu không đạt kế hoạch dẫn đến chỉ tiêu Lợi nhuận và Nộp Ngân sách cũng giảm đi tương ứng .
- Đối với Công tác đầu tư: Trong năm công ty chưa thực hiện việc di chuyển Trạm biến áp để khai thác mặt bằng tại sân của tòa nhà. Công tác đầu tư máy móc thiết bị phục vụ SXKD cũng rất hạn chế. Do đó năm 2022, giá trị đầu tư chỉ đạt 0,395 tỷ / 3 tỷ đồng, tương ứng 13,2 % kế hoạch .

## 2. Thăm tra báo cáo tài chính, số liệu kế toán

### 2.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trên bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2022

*ĐVT : đồng*

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
<input type="checkbox"/> Tổng tài sản	85.773.999.723	84.315.270.079
- Tài sản ngắn hạn	68.869.497.980	66.708.659.628
- Tài sản dài hạn	16.904.501.743	17.606.610.451

□ Tổng nguồn vốn	85.773.999.723	84.315.270.079
- Nợ phải trả	35.588.432.645	33.695.555.618
- Vốn chủ sở hữu	50.185.567.078	50.619.714.461

**3.2. Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 như sau**  
ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Tổng doanh thu	47.380.130.646	49.437.104.690
- Tổng Chi phí	45.204.458.924	46.638.333.371
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.175.671.722	2.798.771.319
Chi phí Thuế TNDN hiện hành	444.030.305	397.872.560
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.731.641.417	2.400.898.759

**3.3. Nhận xét về công tác lập báo cáo tài chính**

- Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, trong việc tổ chức công tác kế toán, lập luân chuyển chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Hệ thống tài khoản kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày báo cáo tài chính đảm bảo phù hợp với chế độ Kế toán áp dụng cho Doanh nghiệp, được ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Qua thẩm định, Ban kiểm soát đồng ý với đánh giá báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà tại ngày 31/12/2022 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty và phù hợp các quy định liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hiện hành.

**4. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch
<b>• Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Khả năng thanh toán tổng quát ( Tổng tài sản / Tổng nợ)	Lần	2,41	2,50	-0,09
- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn ( Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	2,15	2,24	-0,09

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,49	1,68	-0,19
<b>• Chỉ tiêu cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn	Lần	0,41	0,40	0,01
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,71	0,67	0,04
<b>• Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	53,8	56,3	-2,47
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,59	1,92	-0,33
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	0,90	0,88	0,03
<b>• Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	3,75	5,06	-1,31
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	2,02	2,85	-0,83
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn của sở hữu (ROE)	%	3,45	4,74	-1,29

Qua các chỉ tiêu phân tích tài chính tại thời điểm 31/12/2022 Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Các chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán đều thấp hơn với so với năm trước, thể hiện khả năng thanh toán của Công ty năm 2022 có giảm đi so với năm 2021. Tuy nhiên các hệ số trên đều > 1 cho thấy Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về cơ cấu vốn: Tỷ trọng Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn và Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu đều tăng nhẹ so với năm trước, thể hiện khả năng tự tài trợ của Công ty có giảm hơn so với năm trước. Tuy nhiên hệ số nợ / vốn chủ sở hữu < 1 cho thấy Công ty đảm bảo an toàn trong công tác huy động vốn và không phải chịu nhiều áp lực về tài chính.
- Các chỉ tiêu đánh giá về năng lực hoạt động: Chỉ tiêu vòng quay các khoản phải thu tăng nhẹ 0,02 lần thể hiện nỗ lực của Công ty trong việc thu hồi công nợ. Tuy nhiên chỉ tiêu doanh thu thuần / Tổng tài sản giảm 2,5% so với năm trước do doanh thu giảm 1,296 tỷ đồng và tổng tài sản tăng 1,458 tỷ đồng so với năm 2021. Bên cạnh đó hàng tồn kho tăng 4,3 tỷ đồng so với đầu năm, làm cho vòng quay hàng tồn kho giảm 0,3 lần so với năm trước cho thấy hiệu quả sử dụng vốn của Công ty năm 2022 có giảm hơn so với năm trước.
- Nhóm chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đều giảm đi so với năm trước do lợi nhuận sau thuế giảm 669 triệu đồng so với năm trước.

Thông qua việc phân tích các chỉ tiêu trên, cho thấy tình hình tài chính của Công ty năm 2022 có chiều hướng giảm hơn năm 2021 ở hầu hết các nhóm chỉ tiêu. Ban kiểm soát đánh giá, trong năm 2022 mặc dù có rất nhiều tác động tiêu cực đến nền kinh tế, nhưng Công ty vẫn cố gắng vượt qua mọi khó khăn, thử thách đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh thông suốt, chủ động được nguồn vốn, đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán lương kịp thời cho người lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả xong cổ tức năm 2020 và bảo toàn vốn cho Cổ đông.

## **II. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty**

### **1. Những mặt đã làm được**

- Năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, đã thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý 1 lần, trình tự thủ tục tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại điều lệ Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều đạt được sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị. Ban hành đúng chức năng quyền hạn theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị phê duyệt và ban hành được 3 quy chế quản lý nội bộ là : Quy chế phân cấp quản lý hợp đồng, quy chế phân cấp quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh, quy chế quản lý khoán nội bộ. Các quy chế đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.
- Tổng Giám đốc thực hiện triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo đúng định hướng đã được nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Công tác điều hành của Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị doanh nghiệp và quản lý kinh tế tài chính: Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành; Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực, hệ thống kế toán Việt Nam, các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế nội bộ của công ty;
- Trong năm 2022, Công ty đã ký kết được 63 hợp đồng và phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 49,09 tỷ đồng, giá trị bình quân của 1 hợp đồng không lớn cho thấy Ban Lãnh đạo Công ty cũng đã có rất nhiều cố gắng, phát huy nội lực, áp dụng mọi biện pháp để tìm kiếm việc làm trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế.
- Công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác thu hồi công nợ, số dư công nợ phải thu khách hàng cuối năm đã giảm 644 triệu so với đầu năm. Trong đó thu hồi được một số khoản công nợ kéo dài từ nhiều năm trước ở một số dự án với giá

trị trên 5 tỷ đồng. Giúp Công ty đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh.

## 2. Những mặt còn tồn tại

- Kết quả công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm năm 2022 chưa đạt như kỳ vọng, giá trị hợp đồng nhận thầu đã được ký kết trong năm là 49,09 tỷ đồng bằng 73% so với năm trước và tương ứng 87% so với kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2022. Do thiếu việc làm dẫn đến Đơn vị chưa hoàn thành kế hoạch giá trị sản xuất kinh doanh, từ đó không hoàn thành kế hoạch doanh thu và kế hoạch lợi nhuận năm 2022. Đặc biệt là Chi nhánh-Trung tâm thí nghiệm và Trung tâm tư vấn 2 đều không hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được Công ty giao.
- Công tác chuyển dịch cơ cấu ngành nghề kinh doanh của Công ty còn khó khăn trong việc tìm hướng đi thích hợp. Trong khi thị trường truyền thống là các công trình thủy điện trong nước ngày càng bị thu hẹp, quy hoạch phát triển thủy điện trên hệ thống sông ngòi trên toàn quốc không còn nhiều, đã ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

Bên cạnh đó dự án di dời trạm biến áp để khai thác hiệu quả lợi thế mặt bằng của Công ty đã được HĐQT thông qua chủ trương, song việc triển khai còn chậm, do đó chưa làm tăng giá trị kinh doanh từ việc khai thác dịch vụ cho thuê của tòa nhà.

- Giá trị hàng tồn kho và công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2022 còn lớn. Giá trị công nợ phải thu khách hàng đã giảm so với đầu năm, song số dư tại thời điểm cuối năm còn 68,7 tỷ đồng, hàng tồn kho cuối năm là: 21,146 tỷ đồng, tăng lên 25,8% so với đầu năm. Đó là nguyên nhân làm cho vòng quay các khoản phải thu và vòng quay hàng tồn kho thấp, thời gian nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ kéo dài đã làm giảm hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp giảm chi phí quản lý, song do một số yếu tố khách quan như giá cả tăng cao và trích lập thêm dự phòng công nợ phải thu khó đòi làm chi phí quản lý tại Công ty đã thực hiện vượt 674 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ 9,5% so với dự toán được duyệt.

## 3. Những Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty

- Đề nghị Công ty đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, liên danh, liên kết mở rộng thị trường để đảm bảo việc làm cho người lao động, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm tài chính và có công việc gối đầu cho những năm tiếp theo.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí giá thành thông qua việc thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quy chế khoán nội bộ và dự toán chi phí quản lý, bố trí nhân lực hợp lý, áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất để đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.

- Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro từ khâu thương thảo đàm phán hợp đồng, triển khai thực hiện, đến khâu nghiệm thu thanh toán; tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị trực thuộc; thực hiện giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, dự toán chi phí quản lý cho các Đơn vị và tiến hành kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch hàng kỳ để tìm ra nguyên nhân dẫn đến không hoàn thành kế hoạch và vượt dự toán chi phí, từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.
- Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc có những giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ để giảm khối lượng dở dang và công nợ phải thu so với đầu năm. Thường xuyên rà soát, phân loại tuổi nợ, phân công cụ thể cán bộ theo dõi từng khoản công nợ để đôn đốc thu hồi kịp thời, không để phát sinh thêm nợ quá hạn và gia tăng tuổi nợ. Thực hiện trích lập dự phòng theo quy định để đảm bảo an toàn cho các kỳ tài chính tiếp theo.
- Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, phục vụ hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp.
- Đề nghị HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty nghiên cứu sắp xếp lại cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất phù hợp với quy mô của Doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay.
- Chú trọng công tác tuyển dụng, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đặc biệt là quan tâm đến công tác đào tạo ngoại ngữ để đảm bảo có đủ nguồn nhân lực thực hiện các hợp đồng đã ký kết với các đối tác tại các công trình trong và ngoài nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới.
- Đối với dự án di dời trạm biến áp đề nghị Công ty khẩn trương hoàn thiện các thủ tục cần thiết để triển khai thi công giải phóng mặt, bằng sớm đưa vào khai thác nhằm tạo ra doanh thu và dòng tiền cho Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với Nhà máy nước tại Công ty con-Công ty CP Đô thị và Nông thôn Sông Đà, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và tạo ra dòng tiền trả nợ cho Công ty Mẹ. Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục đề nghị Tổng công ty phê duyệt chủ trương thoái vốn tại Công ty con, để có đủ cơ sở tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp khi tìm được đối tác phù hợp.
- Đề nghị Công ty thu xếp nguồn vốn để thanh toán Cổ tức năm 2021 cho các Cổ đông.

### **III. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát**

#### **1. Tình hình và nội dung hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022**

Năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

Các thành viên Ban kiểm soát được hưởng lương và thù lao theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát hạch toán chung với chi phí quản lý của Công ty.

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp với nội dung chủ yếu là kiểm điểm, thống nhất thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông 2022, thông qua kế hoạch hoạt động và báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm Công ty hàng quý.

Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác và triển khai giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty. Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc thông qua phương tiện Email, điện thoại để hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả. Tình hình thực hiện kiểm tra giám sát năm 2022 của Ban kiểm soát tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy điều hành của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và chính sách pháp luật của Nhà Nước đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty; Kiểm soát việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; Tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo.
- Xem xét công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính hàng quý, công tác tổng hợp và xử lý kiểm kê định kỳ của Công ty và các Đơn vị trực thuộc.
- Thường xuyên theo dõi, giám sát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và thu hồi công nợ.
- Lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đánh giá tình hình tài chính của Công ty thông qua việc thẩm định báo cáo tài chính soát xét và báo cáo năm, phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản, đưa ra nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát.
- Rà soát các quy chế quản lý nội bộ, kiến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty. Qua đó thường xuyên nắm bắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện chủ trương định hướng và các chỉ tiêu đã được nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề cần lưu ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.



Năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào từ Cổ đông về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

## **2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.**

- Thường xuyên giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động và chính sách pháp luật của Nhà nước đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Kiểm soát việc ban hành các nghị quyết của HĐQT, tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo. Giám sát tình hình tổ chức triển khai thực hiện của Ban Tổng giám đốc.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty.
- Xem xét việc quản lý, doanh thu, chi phí, giá thành, công nợ, công tác hạch toán kế toán hàng quý tại Công ty và các Đơn vị trực thuộc.
- Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính của Công ty và lập báo cáo của BKS gửi Hội đồng quản trị hàng quý và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; Việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Tổng công ty, thực hiện điều lệ và các quy chế nội bộ của Đơn vị trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Xem xét việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra và của Công ty kiểm toán độc lập.
- Góp ý việc ban hành sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBCKNN;
- Sở GDCK HN;
- Website Công ty;
- Lưu BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Bùi Thị Kim Khánh**



CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ  
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/TTTr-BKS

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v : Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC  
Năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà như sau:

### 1. Tiêu thức lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Là Đơn vị có chuyên gia và đội ngũ Kiểm toán viên trung thực, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán báo cáo tài chính.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

### 2. Ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát:

Nhằm mục đích lựa chọn Công ty kiểm toán có năng lực, phù hợp với những tiêu thức trên, Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty tổ chức lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà là một trong số các Công ty kiểm toán sau :

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Bùi Thị Kim Khánh

Số: 31/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Quyết toán chi phí trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và phương án năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Tư vấn Sông Đà

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXNCN Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ về Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ/2022/ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;*

*Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2023.*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và phương án chi trả năm 2023, cụ thể như sau:

**I. Thực hiện năm 2022:**

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ/2022/ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà: khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch Lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tối đa như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng	Mức lương/tháng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		32.000.000	
2	Thành viên HĐQT	5.000.000		
3	Trưởng BKS chuyên trách		18.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000		

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Khi quyết toán tiền lương và thu lao thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Căn cứ số liệu kiểm toán năm 2022, Công ty đã hoàn thành 90% kế hoạch SXKD theo Nghị quyết được ĐHCĐ thông qua nên thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là:

Đơn vị: Đồng

TT	Chức danh	Thù lao/tháng	Lương /tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		28.800.000
2	Thành viên HĐQT	4.500.000	
3	Trưởng BKS chuyên trách		16.200.000
4	Thành viên ban kiểm soát	2.700.000	

Tổng quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 là 658.800.000 đồng.

( Có báo cáo quyết toán kèm theo)

## II. Phương án năm 2023:

Khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch thì thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao Ban kiểm soát tối đa như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Mức thù lao /tháng	Mức lương /tháng	Mức phụ cấp/tháng
1	Thành viên HĐQT	5.000.000		
2	Thành viên HĐQT độc lập			5.000.000
3	Trưởng BKS chuyên trách		18.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000		

Khi quyết toán tiền lương và thu lao thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Trang Web Cty;
- Lưu: TCKT, TCNS.

*mm*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHẠM VĂN MẠNH**

105454  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TƯ VẤN  
SÔNG ĐÀ  
QUẬN THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

**QUYẾT TOÁN THỦ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT**

Năm 2022

TT	Nội dung	Tiền lương 1 tháng được duyệt	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	Quyết toán năm 2022			Số còn được thanh toán	Ghi chú
				Tiền lương được quyết toán / tháng	Tổng tiền lương năm 2022 được quyết toán	Đã thanh toán		
1	Phạm Văn Mạnh	32,000,000	90%	28,800,000	345,600,000	345,600,000	-	
2	Phạm Anh Đức	5,000,000	90%	4,500,000	54,000,000	54,000,000	-	
3	Bùi Thị Kim Khánh	18,000,000	90%	16,200,000	194,400,000	194,400,000	-	
4	Trần Thế Anh	3,000,000	90%	2,700,000	32,400,000	32,400,000	-	
5	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	3,000,000	90%	2,700,000	32,400,000	32,400,000	-	
	<b>Cộng</b>			<b>54,900,000</b>	<b>658,800,000</b>	<b>658,800,000</b>	<b>-</b>	





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Số: /BB/2023/ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

**I. TÊN, TRỤ SỞ CHÍNH, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKDN CỦA CÔNG TY**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
- Trụ sở chính: Nhà G9, số 495 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số: 0100105454 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13/06/2018.

**II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI**

- Thời gian: Hội 08<sup>h</sup>00 thứ Năm, ngày 27 tháng 4 năm 2023.
- Địa điểm: Tại Hội trường tầng 5 Trụ sở Công ty Nhà G9, số 495 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**III. THÀNH PHẦN MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

- Các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 24/3/2023.
- Khách mời dự Đại hội: Đại diện cổ đông chi phối; Các đối tác, HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và Trưởng, phó các phòng chức năng Công ty.

**PHẦN A**

**KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Để Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định, Ông Phạm Minh Thuận thay mặt Ban tổ chức Đại hội công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà với nội dung như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà là: 2.609.710 cổ phần
- Tổng số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến thời điểm 8<sup>h</sup>30 ngày 27/4/2023 là: .....cổ đông, đại diện cho ..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đạt .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 65 % tổng số phiếu biểu quyết”. Với tỷ lệ đạt .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông trực tiếp biểu quyết và người

được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội theo quy định.

## **II. Tuyên bố lý do khai mạc và giới thiệu Chủ tọa Đại hội**

Để cuộc họp được triển khai tiếp theo, Đại hội đã được nghe Ông Nguyễn Lương – Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần dự Đại hội.

Chủ tọa Đại hội: Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và mục 4 Điều 20 Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban tổ chức Đại hội kính mời Ông Phạm Văn Mạnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà lên thực hiện nhiệm vụ Chủ tọa và điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà theo quy định.

## **PHẦN B**

### **NỘI DUNG DIỄN BIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

#### **I. Thông qua Quy chế tổ chức đại hội, chương trình và cử Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu của Đại hội**

##### **1. Quy chế tổ chức Đại hội**

Đại hội đã được nghe Ông Nguyễn Văn Hoàng – Ban Tổ chức Đại hội trình bày “Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023”. Các cổ đông không có ý kiến khác bổ sung vào Quy chế tổ chức Đại hội như đã trình bày. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

*Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết ....% cổ đông dự họp*

##### **2. Chương trình Đại hội**

Đại hội đã được nghe Chủ tọa Đại hội trình bày “Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 đã được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội ban hành ngày...../4/2023.

Đại hội biểu quyết thông qua “Chương trình Đại hội như đã thông báo” bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

*Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp*

##### **3. Thư ký Đại hội**

Để giúp Đại hội ghi chép Biên bản cũng như các nội dung diễn biến của Đại hội, Chủ tọa Đại hội cử Thư ký Đại hội như sau:

- Cơ cấu về số lượng: 01 người

Bà Hoàng Thị Thanh Huyền, Thư ký công ty.

- Các cổ đông không đề cử, ứng cử và không có ý kiến khác về số lượng, nhân sự Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

*Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết .....% cổ đông dự họp*



#### 4 Ban kiểm phiếu Đại hội

Để giúp Đại hội kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu cho các cổ đông, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

4.1. Cơ cấu về số lượng: 04 người

4.2. Cơ cấu nhân sự cụ thể:

- Ông Phạm Minh Thuận, Phó trưởng phòng TCKT - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Khánh Tùng, Trưởng phòng Kinh tế - KT - Thành viên
- Ông Nguyễn Hữu Lâm, Cán bộ Trung tâm Tư vấn 1 - Thành viên
- Bà Trịnh Thanh Châu, Cán bộ Phòng Tài chính KT - Thành viên

Các cổ đông không ứng cử, đề cử bổ sung và không có ý kiến khác về số lượng, nhân sự của Ban kiểm phiếu Đại hội do Chủ tọa đề cử. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

*Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết .....% cổ đông dự họp*

#### II. Các báo cáo và tờ trình được trình bày tại Đại hội

1. Đại hội đã được nghe Ông Đinh Văn Duẩn – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về thực hiện SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.

2. Đại hội đã được nghe ông Lê Minh Quyết – Kế toán trưởng Công ty trình bày:

- Tờ trình của Hội đồng quản trị về thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022.

3. Đại hội đã được nghe ông Phạm Văn Mạnh - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

4. Đại hội đã được nghe Bà Bùi Thị Kim Khánh – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày về:

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

5. Đại hội đã được nghe ông Lê Minh Quyết – Kế toán trưởng Công ty trình bày:

- Tờ trình của Hội đồng quản trị thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

#### III. Thảo luận

Chủ tọa điều hành Đại hội tiến hành thảo luận chi tiết trên tinh thần dân chủ, Chủ tọa Đại hội mời các cổ đông tham dự phát biểu ý kiến đóng góp cho Đại hội.

**Câu hỏi:**.....

**Trả lời:** .....

**Câu hỏi:**.....

**Trả lời:** .....

.....

#### IV. Các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua

Sau khi xem xét và thảo luận, ý kiến của các cổ đông, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình tại Đại hội. Căn cứ vào Biên bản kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà biểu quyết thông qua những nội dung sau:

##### 1. Thực hiện SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm	Thực hiện	% HT KH năm
I	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	58.200	54.719	94,0%
II	Kế hoạch Tài chính				
1	Tổng Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	53.380	47.380	88,8%
3	Nộp Ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	7.455	6.890	92,4%
4	Lợi nhuận	10 <sup>6</sup> đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.700	2.176	80,6%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.160	1.732	80,2%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ doanh thu	%	5,06	4,59	90,8%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm	Thực hiện	% HT KH năm
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,28	6,64	80,2%
-	Lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	4,30	3,45	80,3%
6	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	26.097	26.097	100,0%
7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	50.247	50.186	99,9%
<b>III</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>3.000</b>	<b>395.000</b>	<b>13,2%</b>

\* **Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết		
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH		
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không có ý kiến</b>		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

2. **Kế hoạch SXKD năm 2023:**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>55.600</b>
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 <sup>6</sup> đ	23.100
2	Khảo sát, khoan phun	10 <sup>6</sup> đ	20.000
3	Thí nghiệm xây dựng	10 <sup>6</sup> đ	10.700
4	Kinh doanh khác	10 <sup>6</sup> đ	1.800
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>		
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	50.140
2	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	7.718
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.500
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.002
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	4,5

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,7
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,0
6	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	50.089
7	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	26.097
8	Cổ tức	%	5%

\* **Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết		
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH		
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không có ý kiến</b>		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

**3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: 10<sup>3</sup> đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2022
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>85.774.000</b>
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>68.869.498</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1,842,369
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.237.956
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	41.536.154
4	Hàng tồn kho	21.146.107
5	Tài sản ngắn hạn khác	106.912
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>16.904.502</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	13.759.094
2	Tài sản cố định	1.703.502
3	Đầu tư tài chính dài hạn	1.198.403
4	Tài sản dài hạn khác	243.503
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>85.774.000</b>

<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>35.588.433</b>
1	Nợ ngắn hạn	32.007.740
2	Nợ dài hạn	3.580.692
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>50.185.567</b>
<b>III</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>	
<b>A</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>47.380.131</b>
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	46.137.299
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.234.584
3	Thu nhập khác	8.248
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>46.638.333</b>
1	Giá vốn hàng bán	35.260.893
2	Chi phí tài chính	261.000
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.656.086
4	Chi phí khác	26.480
<b>C</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>2.175.671</b>
<b>D</b>	<b>THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b>	<b>444.030</b>
<b>E</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>1.731.641</b>

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C)

\* **Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết		
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH		
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không có ý kiến</b>		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

4. **Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022:**

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.175.671.722	
2	Thuế TNDN phải nộp	444.030.305	

3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.731.641.417	
4	Điều chỉnh các khoản trừ vào LN sau thuế		
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	367.368.636	
5	Lợi nhuận phân phối kỳ này	2.099.010.053	
6	Trích lập các quỹ (28,58%)	600.000.000	
6.1	Quỹ Đầu tư phát triển (0%)		
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (28,58%)	600.000.000	
7	Lợi nhuận chia cổ tức (62,16%)	1.304.824.000	
8	Vốn điều lệ	26.097.100.000	
9	Số cổ phiếu lưu hành	2.609.648	
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền (%)	5	
11	Lợi nhuận giữ lại	194.186.053	

\* **Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết		
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH		
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không có ý kiến</b>		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

**5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**

Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như đã trình bày tại Đại hội.

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết		
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH		
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không có ý kiến</b>		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

## 6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Đại hội thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như đã trình bày tại Đại hội.

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết		
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH		
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không có ý kiến</b>		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

## 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

- Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập, để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty, cụ thể như sau:

- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- + Công ty TNHH Kiểm toán VACO

- Ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong những công ty kiểm toán thuộc danh sách trên đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại thời điểm kiểm toán và tổ chức thực hiện hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết		
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH		
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không có ý kiến</b>		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

## 8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty

### 8.1 Quyết toán lương, thù lao năm 2022

Thông qua quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chức danh	Thù lao/tháng	Lương /tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		28.800.000
2	Thành viên HĐQT	4.500.000	

3	Trưởng BKS chuyên trách		16.200.000
4	Thành viên ban kiểm soát	2.700.000	

Tổng quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 là 658.800.000 đồng.

### 8.2 Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2023:

Thông qua Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2023 như sau:

Khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch thì thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao Ban kiểm soát tối đa như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Mức thù lao /tháng	Mức lương /tháng	Mức phụ cấp/tháng
1	Thành viên HĐQT	5.000.000		
2	Thành viên HĐQT độc lập			5.000.000
3	Trưởng BKS chuyên trách		18.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000		

Khi quyết toán tiền lương và thu lao thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết		
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH		
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không tán thành</b>		
	Tổng số phiếu biểu quyết <b>Không có ý kiến</b>		
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ		

## PHẦN C

### THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Căn cứ nội dung đã được trình bày tại Đại hội, ý kiến của cổ đông. Các nội dung, diễn biến tại Đại hội được Thư ký ghi chép lại thành biên bản Đại hội.



2. Bà Hoàng Thị Thanh Huyền - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Các cổ đông không có ý kiến bổ sung, ý kiến khác vào Dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

3. Đại hội nhất trí thông qua toàn văn nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội ký vào Biên bản Đại hội và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

*Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết ....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành*

4. Biên bản và nghị quyết của Đại hội được công bố trên website Công ty trong vòng 24h kể từ thời điểm kết thúc Đại hội.

5. Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà kết thúc vào hồi ..... phút cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Hoàng Thị Thanh Huyền**

**Phạm Văn Mạnh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ/2023/ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;*

*Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;*

*Căn cứ Biên bản số /BB/2023/ĐHĐCĐ ngày / /2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thông qua một số nội dung như sau

**1. Thực hiện SXKD năm 2022**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm	Thực hiện	% HT KH năm
I	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	58.200	54.719	94,0%
II	<b>Kế hoạch Tài chính</b>				
1	Tổng Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	53.380	47.380	88,8%
3	Nộp Ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	7.455	6.890	92,4%
4	Lợi nhuận	10 <sup>6</sup> đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.700	2.176	80,6%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.160	1.732	80,2%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ doanh thu	%	5,06	4,59	90,8%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,28	6,64	80,2%
-	Lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	4,30	3,45	80,3%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm	Thực hiện	% HT KH năm
6	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	26.097	26.097	100,0%
7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	50.247	50.186	99,9%
III	Kế hoạch đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	3.000	395.000	13,2%

## 2. Kế hoạch SXKD năm 2023

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>55.600</b>
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 <sup>6</sup> đ	23.100
2	Khảo sát, khoan phun	10 <sup>6</sup> đ	20.000
3	Thí nghiệm xây dựng	10 <sup>6</sup> đ	10.700
4	Kinh doanh khác	10 <sup>6</sup> đ	1.800
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>		
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	50.140
2	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	7.718
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.500
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.002
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	4,5
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,7
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,0
6	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	50.089
7	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	26.097
8	Cổ tức	%	5%

### 3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính:  $10^3$  đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2022
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>85.774.000</b>
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>68.869.498</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1,842,369
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.237.956
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	41.536.154
4	Hàng tồn kho	21.146.107
5	Tài sản ngắn hạn khác	106.912
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>16.904.502</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	13.759.094
2	Tài sản cố định	1.703.502
3	Đầu tư tài chính dài hạn	1.198.403
4	Tài sản dài hạn khác	243.503
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>85.774.000</b>
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>35.588.433</b>
1	Nợ ngắn hạn	32.007.740
2	Nợ dài hạn	3.580.692
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>50.185.567</b>
<b>III</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>	
<b>A</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>47.380.131</b>
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	46.137.299
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.234.584
3	Thu nhập khác	8.248
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>46.638.333</b>
1	Giá vốn hàng bán	35.260.893
2	Chi phí tài chính	261.000
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.656.086
4	Chi phí khác	26.480
<b>C</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>2.175.671</b>

D	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	444.030
E	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.731.641

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C)

#### 4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.175.671.722	
2	Thuế TNDN phải nộp	444.030.305	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.731.641.417	
4	Điều chỉnh các khoản trừ vào LN sau thuế		
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	367.368.636	
5	Lợi nhuận phân phối kỳ này	2.099.010.053	
6	Trích lập các quỹ (28,58%)	600.000.000	
6.1	Quỹ Đầu tư phát triển (0%)		
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (28,58%)	600.000.000	
7	Lợi nhuận chia cổ tức (62,16%)	1.304.824.000	
8	Vốn điều lệ	26.097.100.000	
9	Số cổ phiếu lưu hành	2.609.648	
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền (%)	5	
11	Lợi nhuận giữ lại	194.186.053	

#### 5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như đã trình bày tại Đại hội.

#### 6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như đã trình bày tại Đại hội.

## 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

- Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập, để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty, cụ thể như sau:

- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- + Công ty TNHH Kiểm toán VACO

- Ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong những công ty kiểm toán thuộc danh sách trên đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại thời điểm kiểm toán và tổ chức thực hiện hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

## 8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty

### 8.1 Quyết toán lương, thù lao năm 2022

Thông qua quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chức danh	Thù lao/tháng	Lương /tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		28.800.000
2	Thành viên HĐQT	4.500.000	
3	Trưởng BKS chuyên trách		16.200.000
4	Thành viên ban kiểm soát	2.700.000	

Tổng quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 là 658.800.000 đồng.

### 8.2 Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2023

Thông qua Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2023 như sau:

Khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch thì thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao Ban kiểm soát tối đa như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Mức thù lao /tháng	Mức lương /tháng	Mức phụ cấp/tháng
1	Thành viên HĐQT	5.000.000		
2	Thành viên HĐQT độc lập			5.000.000
3	Trưởng BKS chuyên trách		18.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000		

Khi quyết toán tiền lương và thu lao thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

**Điều 2:** Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội này theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GDCK HN;
- Như điều 3;
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT, TCNS;

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Phạm Văn Mạnh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**GIẤY XÁC NHẬN**

**Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**  
**(Áp dụng cho cá nhân hoặc tổ chức)**

Tên cổ đông/ Bên ủy quyền : .....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: ..... cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (24/3/2023) là : ..... cổ phần.

(Bằng chữ: .....) )

**Xác nhận** (vui lòng đánh dấu X hoặc √ vào ô chọn):

1.  Đồng ý trực tiếp tham dự Đại hội:

2.  Đồng ý ủy quyền cho:

**2.1 Ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức**

Họ và tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền: .....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: ..... cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần.

(Bằng chữ: .....) )

**2.2 Trong trường hợp Quý cổ đông không ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức nào, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho 01 trong số các thành viên HĐQT, BKS Công ty có tên sau đây:**

- Ông Phạm Văn Mạnh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Đinh Văn Duẩn - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Hoàng - Thành viên HĐQT
- Ông Cù Văn Vinh - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Anh Đức - Thành viên HĐQT
- Bà Bùi Thị Kim Khánh - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Trần Thế Anh - Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Quỳnh Trang - Thành viên BKS





### 3. Nội dung ủy quyền:

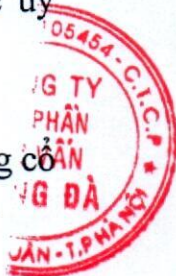
Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 27/4/2023 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền.

### 4. Cam kết và trách nhiệm của các bên:

- Bên ủy quyền cam kết tại thời điểm lập Giấy xác nhận này, toàn bộ số cổ phần nêu trên thuộc thẩm quyền sở hữu hợp pháp của mình, không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến số lượng cổ phần thuộc sở hữu hợp pháp của bên ủy quyền; cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.
- Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đầy đủ nội dung được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy xác nhận này.
- Bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoàn toàn tự nguyện xác nhận lập Giấy xác nhận này.
- Khi xét thấy cần thiết trong từng trường hợp cụ thể, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có thể kiểm tra, yêu cầu bổ sung tài liệu liên quan đến bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền về việc ủy quyền này.

### 5. Thời hạn ủy quyền:

Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 27/4/2023.



....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Bên được ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

**Cổ đông/ Bên ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**  
**(Áp dụng cho nhóm cổ đông)**

**1. Bên ủy quyền:**

Chúng tôi bao gồm những cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà cùng nhau nắm giữ .....cổ phần, tương ứng .....% VĐL của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

Họ và tên	Thẻ CCCD/ CMND/Hộ chiếu/ GPĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (24/3/2023)	Ký tên
1.				
2.				
3.				
4.				
...				

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Tên cá nhân/tổ chức: .....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: .....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.

(Bằng chữ .....) )

**3. Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 27/4/2023 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền.

**4. Cam kết và trách nhiệm của các bên:**

- Bên ủy quyền cam kết tại thời điểm lập Giấy ủy quyền này, toàn bộ số cổ phần nêu trên thuộc thẩm quyền sở hữu hợp pháp của mình, không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến số lượng cổ phần thuộc sở hữu hợp pháp của bên ủy quyền; cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.



- Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đầy đủ nội dung được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.
- Bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoàn toàn tự nguyện xác nhận lập Giấy ủy quyền này.
- Khi xét thấy cần thiết trong từng trường hợp cụ thể, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có thể kiểm tra, yêu cầu bổ sung tài liệu liên quan đến bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền về việc ủy quyền này.

**5. Thời hạn ủy quyền:**

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 27/4/2023.

....., ngày ..... tháng..... năm 2023

**Bên được ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

**Đại diện Bên ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**GIẤY KIẾN NGHỊ BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

(Áp dụng cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên)

*Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà*

Tên cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông: .....  
Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: ..... cấp ngày.....tại.....  
Địa chỉ: .....  
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.  
Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần. (Có giấy ủy quyền kèm theo)  
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:..... cổ phần tương ứng .....% VĐL

**Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp:**

- .....
- .....
- .....
- .....

**Lưu ý:**

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - + Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đúng nội dung;
  - + Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

....., ngày ..... tháng.....năm 2023

**Cổ đông/ Đại diện Nhóm cổ đông**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**



**THẺ BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông :  
 Người được ủy quyền :  
 Số cổ phần sở hữu :  
 Số cổ phần đại diện :  
 Tổng số quyền biểu quyết :

**Hà Nội, tháng 4 năm 2023**



# PHIẾU BIỂU QUYẾT VỀ CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức): .....

Tên người được ủy quyền (nếu được ủy quyền): .....

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (24/3/2023) là: ..... cổ phần

Số cổ phần đại diện được ủy quyền là: ..... cổ phần

Tổng số phiếu biểu quyết tương đương tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện được ủy quyền là: ..... cổ phần

Sau khi nghiên cứu các nội dung báo cáo; Tờ trình của Hội đồng quản trị về các vấn đề cần biểu quyết thông qua, tôi/chúng tôi biểu quyết như sau:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Ban TGD về thực hiện SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023			
2	Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán			
3	Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022			
4	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022; kế hoạch năm 2023			
5	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023			
6	Tờ trình của BKS về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023			
7	Tờ trình của HĐQT thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023			

**Lưu ý:**

- Quý cổ đông lựa chọn và đánh dấu X hoặc √ vào cột trống tương ứng với mỗi nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi:
  - + Phiếu không do Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà phát hành.
  - + Phiếu có tẩy xóa, thay đổi nội dung.
  - + Phiếu không thể hiện ý kiến của cổ đông (để trống, không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai cột trở lên).
  - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/ đại diện được ủy quyền.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Cổ đông/ đại diện được ủy quyền  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**PHIẾU BIỂU QUYẾT GỬI ĐẾN CUỘC HỌP THÔNG QUA GỬI THU  
VỀ CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

**(Áp dụng cho cổ đông không trực tiếp tham dự và cũng không ủy quyền cho cá nhân/  
tổ chức khác tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)**

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức): .....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: ..... cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (24/3/2023) là : ..... cổ phần.

Số phiếu biểu quyết tương đương số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần.

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày ...../4/2023 các nội dung báo cáo; Tờ trình của Hội đồng quản trị về các vấn đề cần biểu quyết thông qua và Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được đăng tải trên Website của Công ty theo địa chỉ: [www.sdcc.com.vn](http://www.sdcc.com.vn), tôi/chúng tôi biểu quyết bằng văn bản (biểu quyết từ xa) như sau:



STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Ban TGD về thực hiện SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023			
2	Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán			
3	Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022			
4	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022; kế hoạch năm 2023			
5	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023			
6	Tờ trình của BKS về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023			
7	Tờ trình của HĐQT thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023			

**Lưu ý:**

- Quý cổ đông lựa chọn và đánh dấu X hoặc √ vào cột trống tương ứng với mỗi nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết gửi đến cuộc họp thông qua gửi thư được coi là không hợp lệ khi:
  - + Phiếu không do Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà phát hành;
  - + Phiếu có tẩy xóa, thay đổi nội dung.
  - + Phiếu không thể hiện ý kiến của cổ đông (để trắng, không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai cột trở lên).
  - + Phiếu không có chữ ký và/hoặc đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông.

....., ngày.....tháng..... năm 2023

**Cổ đông**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

